

Số: /BC-UBND

Đồng Hới, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Công tác cải cách hành chính năm 2023 và nhiệm vụ công tác cách hành chính năm 2024

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và kế hoạch cải cách hành chính

Trong năm 2023, UBND thành phố đã quan tâm đến công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính (sau đây viết tắt là CCHC), góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương. Cụ thể: ban hành Kế hoạch CCHC thành phố Đồng Hới năm 2023; Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023; Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC; Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở; Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI của thành phố¹; ban hành các văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND các xã, phường tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ². Tổng hợp, thẩm định, quyết định công bố chỉ số CCHC của UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố Đồng Hới năm 2023³.

Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2022 và triển khai nhiệm vụ CCHC năm 2023; Triển khai, đôn đốc hưởng ứng cuộc thi tìm kiếm ý tưởng, giải pháp cải cách hành chính năm 2023.

Trên cơ sở Kế hoạch đề ra, thành phố đã hoàn thành 29/29 nhiệm vụ về CCHC và Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công tác CCHC, hoạt động kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC ...

2. Báo cáo định kỳ

Thực hiện đầy đủ về số lượng, nội dung và thời gian theo quy định. Gồm báo cáo Quý I, báo cáo 6 tháng, báo cáo Quý III và báo cáo năm⁴. Ngoài ra thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định: Báo cáo kết quả triển khai, cải thiện, nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI hàng tháng, quý,

¹Công văn số 1181/UBND-NV ngày 26/5/2023 của UBND thành phố về việc cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); Công văn số 2041/UBND-NV ngày 25/9/2023 của UBND thành phố triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số liên quan công tác CCHC của thành phố.

²Công văn số 348/UBND-NV ngày 10/3/2023 của UBND thành phố về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ; Công văn số 2335/UBND-NV ngày 03/11/2023 của UBND thành phố về việc tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

³Nhóm "Tốt": 15/15 xã phường.

⁴Báo cáo số 25/BC-UBND ngày 9/3/2023 báo cáo công tác CCHC quý I; Báo cáo số 115BC-UBND ngày 9/6/2023 báo cáo công tác CCHC 6 tháng; Báo cáo số 233/BC-UBND ngày 8/9/2023 báo cáo công tác CCHC quý III.

năm; báo cáo kết quả tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 09/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII...

3. Công tác kiểm tra CCHC

Xây dựng và thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2023⁵, từ ngày 19/9/2023 đến ngày 27/9/2023, Thành lập Đoàn kiểm tra⁶ và đã tổ chức kiểm tra tại 09 cơ quan, đơn vị, 4/12 cơ quan chuyên môn thành phố; 5/15 xã, phường⁷.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở⁸. Thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hoá công sở⁹ và kiểm tra đột xuất tại 02 cơ quan, đơn vị, lòng ghép trong kiểm tra CCHC tại 8 cơ quan, đơn vị.

Qua kiểm tra nhằm kịp thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hoá công sở tại các cơ quan, địa phương, đồng thời đề ra các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế để thực hiện tốt hơn công tác CCHC trong thời gian tới.

Xây dựng báo cáo kiểm tra công tác CCHC năm 2023 theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra công tác CCHC của tỉnh; chỉ đạo các địa phương, đơn vị có liên quan khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC trên địa bàn thành phố do Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh đã nêu tại Kết luận kiểm tra.

4. Tuyên truyền CCHC

Xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm của cấp ủy, chính quyền thành phố, UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt các văn bản về CCHC đến từng cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị mình. UBND thành phố đã ban hành kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023¹⁰, trong đó 01 phóng sự truyền hình đã thực hiện¹¹ và các bài tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử thành phố đã được cập nhật thường xuyên¹². Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, phường niêm yết các văn bản CCHC và bộ thủ tục hành chính trên các lĩnh vực; triển khai thực hiện các văn bản liên quan về CCHC. Tổ chức tuyên truyền các nội dung CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng: Trang thông tin điện tử thành phố, qua ứng dụng “Donghoi Smart City”, hệ thống Đài Truyền thanh xã, phường, hệ thống loa truyền thanh ở khu dân cư,

⁵Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 20/4/2023.

⁶Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 26/7/2023.

⁷05 UBND xã, phường, gồm: Nghĩa Ninh, Thuận Đức, Đồng Hải, Hải Thành, Nam Lý. 04 cơ quan chuyên môn gồm: Phòng Nội vụ; Tài nguyên – Môi trường; Quản lý đô thị; Lao động Thương binh và Xã hội.

⁸Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 21/4/2023.

⁹Quyết định số 1299/QĐ-UBND ngày 13/6/2023.

¹⁰Kế hoạch số 77/QĐ-UBND ngày 6/3/2023

¹¹<https://www.youtube.com/watch?v=nJJD1jvvhLY>

¹²<https://donghoi.quangbinh.gov.vn/ca/chi-tiet-tin/-/view-article/1/439011384246802718/1700208086517>

<https://donghoi.quangbinh.gov.vn/ca/chi-tiet-tin/-/view-article/1/439011384246802718/1697184302129>

<https://donghoi.quangbinh.gov.vn/ca/chi-tiet-tin/-/view-article/1/439011384246802718/1692519570380>

<https://donghoi.quangbinh.gov.vn/ca/chi-tiet-tin/-/view-article/1/439011384246802718/1683796893009>

<https://donghoi.quangbinh.gov.vn/ca/chi-tiet-tin/-/view-article/1/439011384246802718/1679048212404>

<https://donghoi.quangbinh.gov.vn/ca/chi-tiet-tin/-/view-article/1/439011384246802718/1700034680296>

lồng ghép tuyên truyền nội dung CCHC trong các chương trình truyền thông, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị, địa phương để mọi người dân nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về cải cách hành chính. Ngoài ra, trong năm 2023 UBND thành phố đã xây dựng Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác CCHC cho 101 cán bộ, công chức phụ trách công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị trực thuộc nhằm trang bị những kỹ năng, kiến thức cần thiết, giúp cho việc tham mưu công tác CCHC ngày càng tốt hơn.

5. Đổi mới, sáng tạo trong CCHC

Tích cực chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khuyến khích cán bộ, công chức có sáng kiến, giải pháp trong triển khai công tác CCHC. Hiện thành phố đang thực hiện có hiệu quả mô hình “Công sở thân thiện, kỹ cương trách nhiệm” tạo chuyển biến tích cực trong đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi đến giải quyết TTHC. Triển khai thực hiện mô hình điểm “Dịch vụ công trực tuyến” theo Đề án 06 trên địa bàn phường Đồng Hải.

Triển khai, đôn đốc hưởng ứng cuộc thi tìm kiếm ý tưởng, giải pháp cải cách hành chính năm 2023. UBND thành phố nhận được 199 bài dự thi của các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Ban giám khảo đã lựa chọn 08 bài dự thi tham gia cuộc thi “Tìm kiếm ý tưởng, giải pháp cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình năm 2023”.

6. Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao

Số nhiệm vụ được giao trong năm: 87; số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn: 70; số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn: 6; số nhiệm vụ chưa hoàn thành (đang trong hạn): 11. Số nhiệm vụ đã quá hạn nhưng chưa hoàn thành: 0.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác cải cách thể chế

1.1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Xây dựng và ban hành văn bản: Trong năm 2023, UBND thành phố đã ban hành 02 văn bản QPPL (02 Quyết định QPPL). Nhìn chung các văn bản QPPL được ban hành theo đúng trình tự thủ tục, đáp ứng nhu cầu điều chỉnh các mối quan hệ xã hội, phù hợp với thực tiễn quản lý và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Công tác thẩm định, góp ý văn bản QPPL: Các dự thảo văn bản QPPL của UBND thành phố trước khi được ban hành đều được phòng Tư pháp thẩm định. Năm 2023, Phòng Tư pháp đã thẩm định 02 văn bản QPPL (02 Quyết định QPPL của UBND)¹³. Góp ý 06 văn bản¹⁴.

¹³Báo cáo số 50/BC-TP ngày 14/3/2023 thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý đô thị thành phố Đồng Hới. Báo cáo số 134/BC-TP

- Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL: đã ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND thành phố ban hành đến năm 2022 hết hiệu lực thi hành toàn bộ gồm 11 văn bản (01 nghị quyết QPPL, 10 quyết định QPPL).

1.2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật

UBND thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 (triển khai 04 Kế hoạch, 01 quyết định, 09 Công văn), tổ chức kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2023 tại phường Đức Ninh Đông, phường Phú Hải và xã Đức Ninh. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đặc biệt tập trung vào lĩnh vực có nhiều phản ánh, kiến nghị, còn chông chéo, bất cập trong quá trình thực thi các quy định pháp luật.

Trong năm 2023, UBND thành phố tổng hợp các phản ánh những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị xử lý trong các văn bản QPPL công tác quản lý, đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi và chứng thực trên địa bàn và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chông chéo, vướng mắc, không phù hợp. Tiến hành kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật năm 2023; kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố.

1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn

Ngay từ đầu năm, UBND thành phố, Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) thành phố ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác PBGDPL tạo sự thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn thành phố. Các nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2023 được xác định theo hướng đổi mới, sát thực hơn với nhu cầu của xã hội và điều kiện thực tiễn, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh chú trọng tập trung phổ biến các Luật mới được Quốc hội thông qua, các chủ trương, chính sách của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp mà nhân dân quan tâm.

Tích cực hưởng ứng và tham gia Cuộc thi video “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy và an toàn giao thông” do Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh tổ chức. Duy trì chuyên mục “pháp luật và đời sống” trên

ngày 22/6/2023 thẩm định Dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 26/4/2014 của UBND thành phố ban hành quy chế công tác văn thư, lưu trữ của UBND thành phố Đồng Hới.

¹⁴Công văn số 1337/UBND-TP ngày 16/6/2023 góp ý kiến đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu giá tài sản; Công văn số 41/TP Tham gia góp ý đối với Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi); Công văn số 812/UBND-TP góp ý dự thảo Quyết định bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Quảng Bình ban hành; Công văn số 177/TP ngày 28/8/2023 về việc góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Công văn số 190/TP ngày 27/9/2023 Về việc góp ý vào các Dự án Luật Căn cước; Công văn số 191/TP ngày 27/9/2023 về việc góp ý vào các Dự án Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Đài Truyền thanh - Truyền hình thành phố. Bên cạnh đó, hàng tháng các xã, phường đã thực hiện tuyên truyền các bản ghi âm tài liệu do Sở Tư pháp biên soạn và phát hành trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở, trung bình 1 tuần phát 02 lượt với thời lượng khoảng 30 phút/lượt. Kết quả các cơ quan, ban ngành đơn vị thành phố đã lồng ghép tổ chức được trên 17 hội nghị tuyên truyền, phổ biến với 2.550 lượt người tham gia.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Từ đầu năm UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của thành phố Đồng Hới năm 2023, theo đó đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thành phố, UBND các xã, phường tiến hành rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố và cấp xã. Tiếp tục đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện rà soát TTHC nội bộ sau khi được công bố lần đầu theo Kế hoạch số 2023/KH-UBND của UBND tỉnh về rà soát, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo ngành, lĩnh vực quản lý¹⁵.

Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị thành phố, UBND các xã, phường chủ động thực hiện nghiêm túc việc tổ chức rà soát, điền biểu mẫu rà soát TTHC nội bộ theo các Quyết định của UBND tỉnh về công bố các thủ tục hành chính nội bộ theo ngành, lĩnh vực quản lý. Đối với các TTHC nội bộ được các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND thành phố giao rà soát tại các văn bản cụ thể thì hoàn thành theo đúng thời hạn quy định. Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố, các phòng chuyên môn đã thực hiện rà soát tổng hợp, báo cáo các Sở chuyên ngành theo quy định¹⁶.

Ngoài ra, qua rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo Danh mục ban hành kèm theo Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND thành phố đã đề xuất phương án cắt giảm một số thủ tục hành chính có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo Công văn số 1830/UBND-TP ngày 23/8/2023 của UBND thành phố về kết quả rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết có yêu cầu cấp Lý lịch tư pháp.

2.2. Tổng hợp, cập nhật số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết

Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 515 TTHC với 335 TTHC thuộc thẩm quyền của UBND thành phố và 180 TTHC thuộc thẩm quyền UBND cấp xã.

2.3. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính

¹⁵ Công Văn số 1000/UBND-VP ngày 05/5/2023 của UBND thành phố về việc đôn đốc rà soát TTHC nội bộ sau khi được công bố lần đầu theo Kế hoạch số 2023/KH-UBND của UBND tỉnh.

¹⁶ Công văn số 1030/UBND-TCKH ngày 09/5/2023 của UBND thành phố về việc điền biểu mẫu rà soát TTHC nội bộ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính; Công văn số 1009/UBND-NV ngày 08/5/2023 của UBND thành phố về việc phối hợp, triển khai rà soát, điền biểu mẫu rà soát thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ...

Thời gian qua, thành phố đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho một cửa liên thông thành phố đảm bảo đáp ứng các yêu cầu trong việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận tiện cho người dân khi đến giao dịch. Công khai các thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử và niêm yết tại Bộ phận một cửa để người dân dễ dàng tra cứu, giám sát việc thực hiện của cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết thủ tục hành chính. Trong đó, để đáp ứng yêu cầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số, Đề án 06 trên địa bàn; thành phố đã đầu tư, trang bị hệ thống máy vi tính đảm bảo cấu hình cao, máy scan, kết nối internet băng thông rộng theo khuyến nghị của Sở Thông tin và Truyền thông cho toàn bộ cán bộ trực tại Bộ phận một cửa thành phố; trang bị cho công chức Tư pháp – Hộ tịch và Công an của 15/15 xã, phường trên địa bàn.

Trong năm qua, UBND thành phố đã tích cực chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND các xã, phường thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định; tập trung xử lý hồ sơ TTHC tồn đọng, quá hạn chưa giải quyết trên hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh. Ban hành Công văn số 999/UBND-VP ngày 05/5/2023 chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị thành phố, UBND các xã, phường nghiêm túc rà soát, xử lý các hồ sơ thuộc trách nhiệm xử lý của đơn vị còn để quá hạn chưa giải quyết trên Hệ thống một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công; lập “Danh sách báo cáo giải trình từng hồ sơ giải quyết quá hạn và hồ sơ chưa xử lý đang tồn đọng quá hạn” để công khai trên Trang thông tin điện tử theo quy định. Thực hiện nghiêm quy định về tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC, đặc biệt là hồ sơ trực tuyến, không để xảy ra tình trạng nhiều hồ sơ giải quyết chậm, muộn hoặc không được tiếp nhận, xử lý trực tuyến, bảo đảm 100% hồ sơ TTHC để chậm, muộn đều phải có báo cáo giải trình lý do và có Phiếu/văn bản xin lỗi, xin gia hạn gửi người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, trên cơ sở rà soát các hồ sơ tồn đọng, quá hạn chưa giải quyết trên Hệ thống một cửa điện tử, nhiều hồ sơ TTHC liên thông liên quan trách nhiệm xử lý của các Sở, ngành liên quan còn quá hạn trên hệ thống, UBND thành phố đã gửi danh sách hồ sơ và đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố, Chi cục Thuế khu vực Đồng Hới – Quảng Ninh rà soát, giải quyết dứt điểm số hồ sơ thuộc thẩm quyền của đơn vị đang giải quyết quá hạn trên Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh nhằm hạn chế số hồ sơ đang tồn đọng trên Hệ thống.

- Về kết quả giải quyết hồ sơ TTHC: Trong năm 2023 đã tiếp nhận 14.859 hồ sơ TTHC (tiếp nhận trực tiếp 6.989 hồ sơ, trực tuyến 7.870 hồ sơ); kỳ trước chuyển sang 896 hồ sơ. Tổng hồ sơ TTHC phải giải quyết là 15.755 hồ sơ, đã giải quyết 14.404 hồ sơ, giải quyết đúng và sớm hạn 12.210 hồ sơ. Trong đó:

+ UBND thành phố tiếp nhận được 5.154 hồ sơ TTHC (tiếp nhận trực tiếp 4.253 hồ sơ, trực tuyến 901 hồ sơ); kỳ trước chuyển sang 669 hồ sơ. Tổng hồ sơ TTHC phải giải quyết là 5.823 hồ sơ, đã giải quyết 4.794 hồ sơ, giải quyết đúng và sớm hạn 3.265 hồ sơ.

+ UBND các xã, phường đã tiếp nhận 9.705 hồ sơ TTHC (tiếp nhận trực tiếp 2.736 hồ sơ, trực tuyến 6.969 hồ sơ); kỳ trước chuyển sang 227 hồ sơ. Tổng hồ sơ TTHC phải giải quyết là 9.932 hồ sơ, đã giải quyết 9.610 hồ sơ, giải quyết đúng và sớm hạn 8.945 hồ sơ.

- Về công tác số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Thường xuyên chỉ đạo các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, phường rà soát, bảo đảm đầy đủ các điều kiện, trang thiết bị công nghệ thông tin cần thiết để triển khai quy trình số hóa hồ sơ, kết quả trong tiếp nhận, giải quyết TTHC và khai thác, sử dụng Kho quản lý dữ liệu điện tử TTHC trên Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; chính thức áp dụng Kho quản lý dữ liệu điện tử TTHC và triển khai quy trình số hóa các loại hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết đối với 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị thành phố, UBND các xã, phường thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh sử dụng nền tảng thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia. Đồng thời, ban hành Công văn số 1225/UBND-VP ngày 02/6/2023 về đơn đốc nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thanh toán trực tuyến; Công văn số 2186/UBND-VP ngày 13/10/2023 về tiếp tục đẩy mạnh triển khai một số nhiệm vụ theo lộ trình thực hiện Đề án 06 để phê bình các đơn vị chậm số hoá kết quả giải quyết TTHC, tập trung rà soát cơ sở vật chất, đẩy mạnh số hoá trong những tháng cuối năm.

Từ đầu năm đến nay, đã số hóa hồ sơ TTHC được 11.341/14.446 hồ sơ, đạt tỉ lệ 78,50%. Trong đó, cấp thành phố được 2.556/4.651 hồ sơ, đạt 54,96%; các xã, phường được 8.785/9.795 hồ sơ, đạt 89,69% .

- Về áp dụng dịch vụ công trực tuyến trong tiếp nhận, giải quyết TTHC: Ban hành Công văn số 156/UBND-VP ngày 10/02/2023 về việc đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết TTHC; Công văn số 2219/UBND-VP ngày 19/10/2023 về tập trung triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC trọng tâm đến hết năm 2023. Qua đó, chỉ đạo các đơn vị triển khai cho công chức, viên chức trực tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa thực hiện nghiêm túc việc hỗ trợ tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến đối với các TTHC đã được xây dựng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công để tăng tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến. Đồng thời, đề nghị các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố ưu tiên nộp hồ sơ trực tuyến khi thực hiện các TTHC đã được xây dựng dịch vụ công trực tuyến.

Chỉ đạo công chức, viên chức trực tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tạo lập danh tính số (đăng ký, tạo lập tài khoản) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia /Cổng dịch vụ công tỉnh. Đến nay, tích cực tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tạo lập danh tính số và tham gia sử dụng các dịch vụ công trực tuyến với 56.000 tài khoản đã được đăng ký trên Cổng dịch vụ công.

Thành phố đã tiếp nhận 7.566 hồ sơ trực tuyến trên tổng số 8.244 hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh có áp dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần, đạt tỉ lệ 91.78%. Trong đó, UBND thành phố tiếp nhận được 901 hồ

sơ trực tuyến trên tổng số 1.314 hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh có áp dụng dịch vụ công trực tuyến, đạt tỉ lệ 68,57%; UBND các xã, phường tiếp nhận được 6.665 hồ sơ trực tuyến trên tổng số 6.930 hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh có áp dụng dịch vụ công trực tuyến, đạt tỉ lệ 96,18%.

- Về thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính: Từ đầu năm đến nay, đã triển khai khảo sát đánh giá 8.927 phiếu thu thập ý kiến đánh giá của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và kết quả đánh giá trực tuyến đối với việc giải quyết thủ tục hành chính. Theo Quyết định công bố của UBND tỉnh về kết quả đánh giá chung việc giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công tỉnh (từ Quý I – Quý III năm 2023, thành phố đạt tỉ lệ 89,15%, đứng thứ nhất trong khối các huyện, thị xã, thành phố).

2.4. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị liên quan đến thủ tục hành chính

UBND thành phố nhận được 06 phản ánh, kiến nghị của người dân về quy định hành chính, TTHC. Trong đó, có 04 phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố và 02 phản ánh về lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố là đơn vị phối hợp. Các phản ánh đã được chỉ đạo kiểm tra, xử lý và thông tin kết quả xử lý cho người phản ánh, công khai kết quả theo quy định tại Điều 19, Nghị định số 20/2008/NĐ-CP¹⁷.

Về tổ chức đối thoại về TTHC và giải quyết TTHC với người dân, doanh nghiệp: Hằng năm, UBND thành phố đều tổ chức việc đối thoại với người dân và doanh nghiệp, qua đó, tiếp nhận các ý kiến của các tổ chức, cá nhân về các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính để kiểm tra, tháo gỡ và kiến nghị giải quyết theo thẩm quyền.

¹⁷Bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc (địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Hải Thành), phản ánh qua Hộp thư điện tử tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tỉnh, được Văn phòng UBND tỉnh chuyển đến tại Công văn số 610/VPUBND-KSTTHC ngày 28/02/2023. UBND thành phố chỉ đạo kiểm tra, xử lý và báo cáo UBND tỉnh tại Công văn số 291/UBND-VP ngày 03/3/2023.

Ông Hoàng Văn Hòa - Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thương mại và Gạch ngói Tuynel Cầu 4, trên Hệ thống Phản ánh, kiến nghị của Công Dịch vụ công quốc gia được Văn phòng UBND tỉnh chuyển đến tại Công văn số 1580/VPUBND-KSTTHC ngày 21/4/2023. UBND thành phố chỉ đạo kiểm tra, xử lý và báo cáo UBND tỉnh tại Công văn số 968/UBND-QLĐT ngày 27/4/2023.

Ông Phạm Bình An (địa chỉ: Tổ dân phố 4 Phú Vinh, phường Bắc Nghĩa) trên Hệ thống Phản ánh, kiến nghị của Công Dịch vụ công quốc gia, được Văn phòng UBND tỉnh chuyển đến tại Công văn số 2856/VPUBND-KSTTHC ngày 07/7/2023. UBND thành phố chỉ đạo kiểm tra, xử lý và báo cáo UBND tỉnh tại Công văn số 1526/UBND-QLĐT ngày 11/7/2023.

Bà Trần Thị Đức – Số 11/36/153 Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, trên Hệ thống Phản ánh, kiến nghị của Công Dịch vụ công quốc gia được Văn phòng UBND tỉnh chuyển đến tại Công văn số 3120/VPUBND-KSTT ngày 26/7/2023. UBND thành phố chỉ đạo UBND phường Bắc Lý kiểm tra, xử lý và báo cáo tại Công văn số 1643/UBND-VP ngày 27/7/2023. UBND phường Bắc Lý đã kiểm tra, trả lời công dân và báo cáo tại Công văn số 626/UBND ngày 28/7/2023.

Ông Trần Thanh Sơn – số 76 đường Dương Văn An, phường Đồng Hải, trên Hệ thống Phản ánh, kiến nghị của Công Dịch vụ công quốc gia được Văn phòng UBND tỉnh chuyển đến tại Công văn số 903/VPUBND-KSTT ngày 23/3/2022. Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, trả lời tại Công văn 586/STNMT ngày 29/3/2023.

Bà Bùi Thị Mến – thôn Thuận Phong, xã Thuận Đức, trên Hệ thống Phản ánh, kiến nghị của Công Dịch vụ công quốc gia được Văn phòng UBND tỉnh chuyển đến tại Công văn số 3204/VPUBND-KSTT ngày 17/8/2022. Chi Nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố kiểm tra, báo cáo tại Báo cáo số 64/BC-CNVPĐKĐĐ ngày 08/9/2022.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy

Trong năm 2023, UBND thành phố quyết định thành lập 03 đơn vị sự nghiệp công lập khối giáo dục và đào tạo gồm Trường Mầm non Hoa Hồng, Trường THCS Đồng Hải và Trường TH&THCS Quang Phú¹⁸ sau khi thực hiện quy trình tổ chức lại đối với 06 đơn vị trường học theo chỉ đạo của UBND tỉnh về giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022 - 2025.

Tính đến tháng 11/2023, UBND thành phố có 12 cơ quan chuyên môn, 03 Hội được giao biên chế, 15 xã, phường và 58 đơn vị sự nghiệp công lập (giảm 3 đơn vị). Như vậy, sau khi hợp nhất các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập sẽ giảm bớt đầu mối, thành phố sẽ tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức bảo đảm về số lượng, chất lượng, giảm chi ngân sách của Nhà nước phù hợp với chủ trương chung của trung ương, của tỉnh về tinh giản tổ chức bộ máy, biên chế trong giai đoạn 2022 - 2025.

Về cơ cấu số lượng lãnh đạo trong các cơ quan đơn vị: Trong thời gian qua, thành phố Đồng Hới đã thực hiện nghiêm túc, đúng quy định việc bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; thực hiện việc bổ nhiệm đúng quy trình, thủ tục và phân cấp của Thành ủy Đồng Hới. UBND thành phố đã thực hiện nghiêm túc quy định của UBND tỉnh và Bộ Nội vụ về số lượng cấp phó; do vậy số lượng cấp phó tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của thành phố cơ bản đảm bảo so với quy định¹⁹.

3.2. Thực hiện các quy định về biên chế

Công tác quản lý, sử dụng biên chế được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định. Giao biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ năm 2023 vào đầu năm hành chính. Việc cắt giảm biên chế hưởng lương ngân sách nhà nước qua các năm đều đảm bảo chỉ tiêu theo quy định của tỉnh. Năm 2023 thành phố giảm 01 công chức và 22 viên chức.

Tổng số 1.870 biên chế, số lượng người làm việc được giao năm 2023, UBND thành phố đã triển khai việc giao biên chế cho các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp theo quy định. Tính đến ngày 15/11/2023, tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện có: 1.823 (còn 47 biên chế chưa sử dụng, trong đó 37 biên chế thuộc sự nghiệp giáo dục và đào tạo để tinh giản)²⁰.

¹⁸Hợp nhất Trường Mầm non Đồng Mỹ và Trường Mầm non Hoa Hồng; Hợp nhất Trường THCS Đồng Mỹ và Trường THCS Hải Đình; Hợp nhất Trường Tiểu học Quang Phú và Trường Trung học cơ sở Quang Phú; Hợp nhất Trường Mầm non Đồng Mỹ và Trường Mầm non Hoa Hồng; Hợp nhất Trường THCS Đồng Mỹ và Trường THCS Hải Đình.

¹⁹Quyết định số 5925/QĐ-UBND ngày 14/10/2021.

²⁰Trong đó: công chức hành chính: 87/89 người (thiếu 02); viên chức sự nghiệp văn hóa - thông tin: 22/24 biên chế (thiếu 02); viên chức sự nghiệp khác 44/45 biên chế (thiếu 01); viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 1.608/1645 biên chế (thiếu 37); viên chức các Hội: 04/04 biên chế; Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 14/14 biên chế; biên chế sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: 44/49 (thiếu 05).

Biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên: 134/169 (thiếu 35).

3.3. Thực hiện quy chế làm việc

Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan chấp hành Hiến pháp, Luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp nhằm bảo đảm thực hiện chủ trương, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, đảm bảo an sinh xã hội và thực hiện các chính sách khác trên địa bàn thành phố. Bên cạnh đó, luôn thực hiện tốt quy chế làm việc của cơ quan. Đầu nhiệm kỳ đã ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2021-2026²¹; ngoài ra phối hợp và ban hành Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận TQVN thành phố Đồng Hới giai đoạn 2021-2026; Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND và UBND thành phố Đồng Hới khoá XXII, nhiệm kỳ 2021-2026.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm

UBND thành phố đã thực hiện nghiêm túc các quy định và hướng dẫn của cấp trên về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức. Thực hiện bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Triển khai cho 03/03 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên xây dựng đề án vị trí việc làm của đơn vị theo đúng phân cấp, thẩm quyền. Trên cơ sở phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong từng cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 3792/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND tỉnh, UBND thành phố yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện. Đối với đơn vị sự nghiệp, UBND thành phố đã thực hiện thẩm định và phê duyệt danh mục vị trí việc làm đối với 55/55 đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo và đảm bảo một phần kinh phí.

Hiện nay đang triển khai thực hiện Công văn số 235/UBND-NCVX ngày 23/2/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện xây dựng, phê duyệt Đề án vị trí việc làm đối với cơ quan tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp Công văn số 1672/SNV-XDCQ&TCBC ngày 07/9/2023 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung xây dựng vị trí việc làm đối với các cơ quan, tổ chức hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập²².

4.2. Về quản lý, sử dụng công chức, viên chức

²¹Quyết định số 6246/QĐ-UBND ngày 27/10/2021

²²Công văn số 2059/UBND-NV ngày 26/9/2023 của UBND thành phố về việc xây dựng vị trí việc làm đối với các cơ quan, tổ chức hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập.

Công văn số 2334/UBND-NV ngày 3/11/2023 của UBND thành phố về việc xây dựng vị trí việc làm đối với các cơ quan, tổ chức hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện theo quy trình và phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy, UBND thành phố đã thực hiện tốt công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, chuyển chuyên ... đối với công chức quản lý, viên chức quản lý tại các cơ quan, đơn vị; để kịp thời tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, UBND thành phố đã thực hiện việc điều động, sắp xếp bố trí công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị phù hợp với tiêu chuẩn, chức danh, vị trí việc làm của các cơ quan chuyên môn và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp²³. Trong năm, đã xem xét, thực hiện chế độ nâng lương, phụ cấp nghề đối với 405 lượt cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác định kỳ 13 trường hợp (chuyển đổi nội bộ 03 trường hợp, chuyển đổi giữa các cơ quan, đơn vị 10 trường hợp) theo Kế hoạch số 314/KH-UBND ngày 10/8/2023 về thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo định kỳ đối với công chức, viên chức của thành phố năm 2023.

Thực hiện việc điều động và bổ nhiệm đối với 14 viên chức quản lý²⁴ các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 07/6/2023 về điều động cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền của UBND thành phố năm 2023.

4.3. Công tác đánh giá, xếp loại viên chức hàng năm

Thành phố thực hiện đúng quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm theo quy định Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và có văn bản hướng dẫn các cơ quan đơn vị trực thuộc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng²⁵: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, các Hội, UBND xã, phường thực hiện và hoàn thành việc đánh giá trước ngày 15/12 hàng năm; các trường học thực hiện và hoàn thành việc đánh giá trước ngày 27/5 hàng năm²⁶.

²³Bổ nhiệm 01 công chức quản lý cơ quan chuyên môn, bổ nhiệm lại 02 công chức quản lý cơ quan chuyên môn. Điều động và bổ nhiệm 01 viên chức quản lý. Điều động và bổ nhiệm 12 viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp trường học sau hợp nhất. Bổ nhiệm lại đối với 19 viên chức quản lý. Quyết định kỷ luật 02 viên chức quản lý. Quyết định kỷ luật 01 cán bộ cấp xã và 04 công chức cấp xã. Điều động 01 công chức cấp xã. Quyết định nghỉ hưu 01 công chức cơ quan chuyên môn và 01 công chức cấp xã. Đồng ý chuyển chuyên 01 viên chức ra ngoài địa bàn quản lý. Quyết định nghỉ hưu đối với 03 viên chức quản lý; Quyết định cử phụ trách đối với 06 kế toán các đơn vị sự nghiệp và xã, phường. Quyết định điều chuyển viên chức giữa các đơn vị giáo dục và đào tạo: 12 trường hợp (năm học 2022-2023), 26 trường hợp (năm 2023 – 2024). Quyết định biệt phái 04 viên chức và gia hạn biệt phái 03 viên chức đơn vị sự nghiệp về làm việc tại các cơ quan chuyên môn. Cử phụ trách Phòng TNMT sau khi giới thiệu luân chuyển về cơ sở đối với Trưởng phòng TNMT thành phố.

²⁴ Hiệu trưởng trường TH Đồng Mỹ; Hiệu trưởng trường TH số 1 Bảo Ninh; Hiệu trưởng trường TH số 1 Nam Lý; Hiệu trưởng trường TH số 2 Nam lý; Hiệu trưởng trường TH Hải Thành; PhóHiệu trưởng trường TH số 2 Nam Lý; PhóHiệu trưởng trường TH Hải Thành; PhóHiệu trưởng trường TH Đồng Phú; PhóHiệu trưởng trường TH Đức Ninh; PhóHiệu trưởng trường TH số 1 Bảo Ninh; PhóHiệu trưởng trường TH số 2 Bảo Ninh. PhóHiệu trưởng trường TH Nghĩa Ninh; PhóHiệu trưởng trường TH Đức Ninh Đông. PhóHiệu trưởng trường MN Thuận Đức.

²⁵Công văn số 2296/UBND ngày 9/12/2020; Công văn số 1132/UBND ngày 16/5/2023.

²⁶Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng được thể hiện bằng văn bản, lưu vào hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, bao gồm: Biên bản họp xét, đánh giá; Nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi công tác; Nhận xét, đánh giá

4.4. Về công tác đào tạo bồi dưỡng

Trong năm, UBND thành phố đã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023²⁷. Xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp tập huấn: công tác Cải cách hành chính; công tác quản lý, sử dụng công chức cấp xã; lớp tập huấn chuyên sâu về Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành với 540 học viên tham gia. Cử 47 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do các cơ quan, đơn vị cấp trên triệu tập. Cử 120 viên chức tham gia 02 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4. Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia lớp tập huấn phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Bình; Cử cán bộ, công chức nữ lãnh đạo, quản lý tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng năm 2023 của Bộ Nội vụ tại tỉnh Quảng Ninh.

4.5. Cán bộ, công chức cấp xã

Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được giao năm 2023 (theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP của Chính Phủ) là 309 người trong đó cán bộ 163 người, công chức 146 người. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã hiện có là 309 người, trong đó cán bộ 162 người (thiếu 01 cán bộ); công chức 147 người (thiếu 01 công chức Chỉ huy trưởng Quân sự, dôi dư 02 trong đó 01 công chức Văn phòng-Thống kê và 01 công chức Tư pháp-Hộ tịch). Số lượng cán bộ, công chức cấp xã sẽ được UBND thành phố bố trí, sắp xếp theo Nghị định 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ sau khi có hướng dẫn của UBND tỉnh.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách

Thường xuyên đôn đốc các doanh nghiệp, địa phương thực hiện thu nộp các khoản thuế được giao theo kế hoạch đã được giao. Thu ngân sách ước thực hiện 1.419 tỷ đồng, đạt 83% dự toán thành phố giao, trong đó thu tiền sử dụng đất ước thực hiện 1.131 tỷ đồng, đạt 87% dự toán thành phố giao. Thu trong cân đối (trừ thu sử dụng đất, trừ thu mục tiêu) ước thực hiện 287 tỷ đồng, đạt 70,5% dự toán thành phố giao.

Công tác chi ngân sách đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chi theo chế độ, đúng định mức, tiêu chuẩn quy định. Tổng chi ngân sách thực hiện 1.136 tỷ bao gồm cả chi ngoài kế hoạch đạt 76%. Trong đó chi đầu tư 510 tỷ đạt 85%.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai minh bạch việc sử dụng kinh phí ngân sách. Tổ chức thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm toán và việc xử lý sau thanh tra, kiểm

của cấp ủy nơi cư trú; Kết luận và thông báo bằng văn bản về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của cấp có thẩm quyền; Hồ sơ giải quyết kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (nếu có); Các văn bản khác liên quan (nếu có).

²⁷Kế hoạch số 425/KH-UBND ngày 01/11/2022

tra, kiểm toán. Yêu cầu hệ thống Kho bạc Nhà nước tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu, đảm bảo đúng chính sách, chế độ quy định.

5.2. Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công

- Công tác quản lý nhà nước về tài sản công: Xây dựng và thực hiện Kế hoạch số 337/KH-UBND ngày 24/8/2023 về kiểm tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng tài sản công, phòng Tài chính - Kế hoạch. Thành lập Đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra các nội dung về công tác quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021 và năm 2022 tại một số đơn vị sự nghiệp công lập, UBND xã phường về các nội dung: Công tác mua sắm, sửa chữa bảo dưỡng tài sản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; công tác thanh lý tài sản; việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công; định mức sử dụng tài sản cố định tại đơn vị. Qua công tác kiểm tra, đã phát hiện một số sai sót của đơn vị trong việc chấp hành quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công. Qua đó đã chấn chỉnh, hướng dẫn kịp thời cho đơn vị để nâng cao hiệu quả của công tác này.

Thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Bộ Tài chính đã triển khai Phần mềm Quản lý tài sản công (thay thế Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước 4.0²⁸) trên phạm vi cả nước kể từ ngày 15/01/2022. Theo đó, ngoài 04 nhóm tài sản có giá trị lớn đã kê khai tại Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước, các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm thực hiện cập nhật toàn bộ các tài sản công đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định (tài sản có nguyên giá từ 10 triệu đồng và có thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên), tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, tài sản phục vụ hoạt động của các dự án sử dụng vốn nhà nước. UBND thành phố đã có Công văn số 2075/UBND-TCKH ngày 29/9/2023 về việc thực hiện cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm Quản lý tài sản công cho các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố. Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện chuẩn hoá dữ liệu trong phần mềm quản lý tài sản công và đang được bên phần mềm Misa hỗ trợ để đồng bộ hoá giữa hai phần mềm để tổng hợp nộp Sở Tài chính để trình UBND tỉnh chuẩn hoá dữ liệu trong phần mềm quản lý tài sản công.

- Về mua sắm tài sản: hàng năm ban hành các văn bản đôn đốc các đơn vị báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, đồng thời, hướng dẫn các đơn vị thực hiện sắp xếp, xử lý tài sản công theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP.

Tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô: Thực trạng xe ô tô trên địa bàn thành phố: Thực hiện Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ về quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, UBND thành phố đã có công văn số 322/UBND-TCKH ngày 8/3/2023 về việc thực hiện quản lý, sử dụng ô tô trên địa bàn thành phố. Hiện nay, UBND thành phố có 21 xe ô tô, trong đó: xe ô tô phục vụ công tác chung: 8 chiếc (Văn phòng HĐND-UBND thành phố: 02 xe, Thành uỷ Đồng Hới: 02 xe, Trung tâm Công viên cây xanh: 1 xe; Ban quản lý dịch vụ công ích: 1 xe; Ban Quản lý Dự án ĐTXD và PTQĐ: 1 xe; UBMTTQ

VN: 1 xe. Xe ô tô chuyên dùng: 13 chiếc (Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông: 01 xe, Trung tâm Công viên Cây xanh: 10 chiếc, Đội Quy tắc và trật tự đô thị: 2 xe). UBND thành phố đã có công văn số 322/UBND-TCKH ngày 8/3/2023 về việc thực hiện quản lý, sử dụng ô tô trên địa bàn thành phố.

Về xe ô tô dôi dư: Đến nay, UBND thành phố còn lại 03 xe dôi dư đã có phương án sắp xếp, xử lý nhưng chưa thực hiện được (Thành ủy: 01 xe; UBMT TQVN thành phố: 01 xe; Trung tâm Công viên Cây xanh: 01 xe.) và 02 có trong tiêu chuẩn, định mức nhưng không đúng về chủng loại, cấu hình (Văn phòng HĐND-UBND thành phố: 01 xe; Ban Quản lý Dự án và PTQĐ: 1 xe).

- Về quản lý và sử dụng trụ sở làm việc: Tình hình quản lý sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố thực hiện đúng mục đích, đúng quy định. Trong năm, đã thực hiện sắp xếp tài sản công theo Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 28/03/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc điều chỉnh phương án sắp xếp, xử lý một số cơ sở nhà, đất tại Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 31/12/2021, cụ thể: Nhà văn hoá TDP Trạng, phường Đồng Sơn; Nhà văn hoá TDP 2 (cơ sở 2) Phương Xuân, phường Bắc Nghĩa; Nhà văn hoá TDP 3 (cơ sở 1) Phương Xuân, phường Bắc Nghĩa; Nhà văn hoá TDP 5 (TDP 7 cũ) phường Đồng Hải.

Các cơ sở nhà đất nói trên có phương án sắp xếp, xử lý: điều chuyển nay đã được điều chỉnh sang phương án sắp xếp, xử lý: Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

5.3. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp

UBND thành phố ban hành Quyết định giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công thuộc thành phố quản lý giai đoạn 2023-2025 tại Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 23/4/2023 của UBND thành phố Đồng Hới.

Đến nay, tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố đã phát huy quyền chủ động, tăng cường tiết kiệm chi trong việc quản lý, sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính được giao. Thực hiện nghiêm các biện pháp tiết kiệm trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, thống nhất trong cơ quan nhằm thực hiện tốt các mục tiêu và nhiệm vụ được giao.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn; chú trọng truyền truyền nội dung các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số quốc gia và địa phương để nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cấp chính quyền, người dân và doanh nghiệp về chuyển đổi số. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc. Tổ chức áp dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh, thực hiện ứng dụng chữ ký số vào gửi nhận văn bản trên hệ thống quản lý VB&ĐH của tỉnh. Tổ chức áp dụng hiệu quả các phần mềm phục vụ hoạt động công vụ như phần mềm một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia. Trong đó, UBND thành phố đã triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho

người dân, doanh nghiệp với 14 lĩnh vực và 87 thủ tục hành chính được áp dụng theo dịch vụ công toàn trình và một phần; UBND các xã, phường đã cung cấp 31 thủ tục hành chính được áp dụng theo dịch vụ công trực tuyến.

Thành lập Ban chỉ đạo Chuyên đổi số và triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương, đến nay có 15/15 xã, phường thành lập Ban chỉ đạo chuyên đổi số cấp xã, thành lập 137/137 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn. Chỉ đạo bộ phận một cửa thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tạo lập danh tính số trên Cổng dịch vụ công Quốc gia/Cổng dịch vụ công tỉnh; đến nay, đã tạo lập hơn 56.000 tài khoản cho công dân. Tập trung số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, dữ liệu hộ tịch để làm giàu dữ liệu số. Đến nay thành phố đã hoàn thành số hóa hộ tịch điện tử và chuyển lưu chính thức lên Sở sở dữ liệu dùng chung của Bộ Tư pháp với 141.203 sự kiện hộ tịch. Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là đối với các dịch vụ công thiết yếu. Chỉ đạo thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử; từ đầu năm đến nay, thanh toán trực tuyến được 894 hồ sơ trên tổng số 3.506 hồ sơ trực tuyến có nghĩa vụ tài chính, đạt tỉ lệ khoảng 25,5%.

Triển khai việc phát triển kinh tế số, xã hội số trong từng ngành, lĩnh vực tại thành phố. Phối hợp Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Quảng Bình tổ chức triển khai phủ sóng thanh toán qua QR code trên toàn địa bàn thành phố. Đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường, các cơ sở y tế, các tiểu thương tại chợ dân sinh, các cơ sở bán lẻ hàng hóa trên nên tăng các phần mềm thanh toán trực tuyến. Tiếp tục triển khai học bạ điện tử cho 100% cơ sở giáo dục công lập. Chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp Bưu điện, UBND các xã, phường triển khai thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội liên quan đối tượng hưởng trợ cấp xã hội và ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn.

Bên cạnh đó, đã tích cực tham mưu UBND thành phố Đồng Hới thực hiện đề án Xây dựng đô thị thông minh thành phố, giai đoạn 2021-2024. Với việc triển khai, khai trương và đưa vào vận hành Trung tâm giám sát điều hành thông minh thành phố Đồng Hới (Đồng Hới IOC), với chức năng giám sát, điều hành phát triển kinh tế - xã hội; báo cáo, thống kê; giám sát hiệu quả hoạt động các cấp chính quyền; quản lý quy hoạch và hạ tầng đô thị; giám sát, điều hành an ninh trật tự cộng đồng; an toàn giao thông; tương tác, giao tiếp phục vụ công dân; giám sát chất lượng môi trường; giám sát, điều hành lĩnh vực y tế, giáo dục, du lịch và giám sát thông tin báo chí và truyền thông. Trung tâm đã thực hiện kết nối các hệ thống Camera giao thông để quan sát các nút giao thông, các tuyến huyết mạch trên địa bàn thành phố. Hệ thống giám sát và xử phạt vi phạm giao thông tại các vị trí trọng điểm, đưa ra các chỉ số quản lý về giao thông; tiến hành xử phạt vi phạm giao thông qua hệ thống camera giám sát hình ảnh.

Tổ chức khai thác có hiệu quả ứng dụng công dân thông minh “Donghoi Smart City”, đến nay đã có hơn 33.000 lượt đăng ký và sử dụng và tiếp nhận hơn 650 ý kiến của người dân phản ánh gửi về Trung tâm điều hành để xử lý và

trả lời cho người dân đạt tỉ lệ trên 90%. Triển khai áp dụng xử phạt vi phạm giao thông qua hệ thống Camera giám sát hình ảnh đối với 19 camera giao thông; đến nay đã thông báo xử lý VPHC trên 2.800 trường hợp xe ô tô vi phạm, đã có 302 trường hợp chấp hành quyết định xử phạt, nộp Kho bạc nhà nước hơn 1,2 tỷ đồng. Tiếp tục tổ chức khảo sát, triển khai các hạng mục theo lộ trình thực hiện Đề án xây dựng đô thị thông minh thành phố Đồng Hới.

Hiện nay, 100% các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố, UBND các xã, phường duy trì ổn định và nâng cấp hạ tầng CNTT hiện đại, đồng bộ đảm bảo kết nối mạng internet đường truyền tốc độ cao và mạng LAN giúp cán bộ, công chức, viên chức cập nhật thông tin, tra cứu văn bản nhanh chóng, tăng tốc độ xử lý công việc kịp thời; ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành vào xử lý công việc. 100% các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, phường được cấp phát tài khoản thư điện tử công vụ của tỉnh để trao đổi thông tin trong công việc, góp phần tiết kiệm giấy tờ và chi phí hành chính, đồng thời đảm bảo về an toàn, bảo mật thông tin; 100% các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc thành phố; UBND các xã, phường và các đồng chí lãnh đạo UBND thành phố, xã, phường, công chức thực hiện thủ tục hành chính, kế toán được cấp chứng thư số để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử trên hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành của tỉnh, thực hiện giao dịch dịch vụ công trực tuyến tại bộ phận một cửa các cấp, dịch vụ công kho bạc trực tuyến, phần mềm BHXH, số lượng 278 chứng thư, trong đó: 52 chứng thư số tổ chức, 226 chứng thư số cá nhân.

Về hoạt động của Trang thông tin điện tử: Hiện nay thành phố có 17 trang thông tin điện tử, các Trang thông tin điện tử thực hiện công tác thông tin tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước, các hoạt động của địa phương và cung cấp dịch vụ công trực tuyến (phường Nam Lý không cập nhật tin bài trên website).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác CCHC đã được triển khai toàn diện trên cả sáu nội dung, đã có sự phối hợp giữa cấp ủy với chính quyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, thực hiện công tác CCHC. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC ngày càng được cấp ủy, chính quyền quan tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; vai trò của người đứng đầu được đề cao, các cơ quan, đơn vị, địa phương phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo hoạt động CCHC. Công tác tuyên truyền CCHC được tăng cường bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng giúp cho mỗi cán bộ, công chức và nhân dân nắm bắt kịp thời, đầy đủ các chủ trương Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác CCHC. Công tác kiểm tra CCHC được tiến hành thường xuyên, qua đó phát huy được mặt tích cực, khắc phục được tồn tại, hạn chế, kịp thời tháo gỡ vướng mắc.

Công tác cải cách TTHC trên địa bàn thành phố Đồng Hới ngày càng được quan tâm và đi vào nền nếp, chất lượng và hiệu quả công việc ngày một rõ nét hơn, góp phần vào việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao, việc

công khai và tổ chức giải quyết các TTHC đang ngày một tốt hơn, thực hiện đúng theo quy định góp phần giải quyết nhanh chóng, kịp thời yêu cầu của công dân. Công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đã được quan tâm và bước đầu triển khai theo kế hoạch của UBND tỉnh. Công tác hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tạo lập danh tính số (đăng ký, tạo lập tài khoản) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia /Cổng dịch vụ công tỉnh đã được chỉ đạo triển khai quyết liệt, trở thành một nhiệm vụ thường xuyên của cán bộ, công chức. Công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được chú trọng, do vậy tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến đạt cao (91,78%).

Công tác cải cách tổ chức bộ máy được tiến hành kịp thời, đảm bảo chỉ tiêu, số lượng theo yêu cầu của tỉnh. Ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ được nâng lên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 đã được triển khai quyết liệt, mang lại nhiều kết quả tích cực, được tổ chức thực hiện. Việc vận hành Trung tâm giám sát điều hành thông minh thành phố Đồng Hới (Đồng Hới IOC), ứng dụng Công dân thông minh “Đồng Hới SmartCity” đã cho nhiều kết quả tích cực trong việc xây dựng đô thị thông minh của thành phố.

Hạ tầng CNTT được duy trì ổn định và nâng cấp hiện đại, đồng bộ đảm bảo kết nối mạng internet đường truyền tốc độ cao và mạng LAN để ứng dụng, khai thác có hiệu quả hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh trong quản lý và điều hành góp phần đẩy mạnh hiện đại hóa hành chính, giảm chi phí, thời gian giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

2. Những tồn tại, hạn chế

Công tác kiểm soát việc thực thi TTHC tại một số đơn vị, địa phương chưa thực sự nghiêm túc, vẫn còn xảy ra tình trạng chưa kiểm soát chặt chẽ quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ và trả kết quả. Vẫn còn tình trạng hồ sơ liên thông bị chậm thời gian trả kết quả.

Việc luân chuyển hồ sơ thủ tục hành chính điện tử trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử trong một số thời điểm còn chậm, bị lỗi, sai lệch quy trình, gây khó khăn cho các cán bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính. Bên cạnh nguyên nhân do cán bộ giải quyết TTHC chưa kích xử lý trên hệ thống chưa đúng trình tự thì Hệ thống thông tin giải quyết TTHC còn nhiều lỗi, thường xuyên bị nghẽn nhưng chậm được nâng cấp phiên bản mới.

IV. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024; xây dựng kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024; xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác CCHC năm 2024.

- Tổ chức tự chấm điểm Chỉ số CCHC thành phố trình Sở Nội vụ thẩm định; tổ chức thẩm định và công bố Chỉ số CCHC cấp xã năm 2023.

- Tổ chức tổng kết công tác CCHC năm 2023, triển khai nhiệm vụ công tác CCHC năm 2024.

- Chỉ đạo các xã, phường đẩy mạnh tuyên truyền công tác cải cách hành chính trên hệ thống Đài Truyền thanh xã, phường, hệ thống loa truyền thanh thôn, tổ dân phố.

2. Cải cách thể chế

- Xây dựng các kế hoạch để triển khai công tác cải cách thể chế, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật ngày càng có hiệu quả.

- Thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật theo chức năng nhiệm vụ được giao; kịp thời triển khai thi hành các văn bản pháp luật mới được ban hành và các văn bản có liên quan mật thiết đến người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của thành phố Đồng Hới năm 2024. Trong đó, chú trọng triển khai thực hiện quy trình số hóa các loại hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được quy định bắt buộc tại khoản 1 Mục III Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 468/QĐ-TTg; đảm bảo tỷ lệ TTHC hoàn thành việc triển khai quy trình số hóa năm 2023 của thành phố đạt tối thiểu 50%, của cấp xã đạt tối thiểu 30% tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Chỉ đạo công chức, viên chức trực tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tạo lập danh tính số (đăng ký, tạo lập tài khoản) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia /Cổng dịch vụ công tỉnh. Phấn đấu 100% công dân, tổ chức, doanh nghiệp đến nộp hồ sơ trực tiếp (hồ sơ giấy) đều được cấp tài khoản trên Cổng dịch vụ công theo quy định. Đồng thời, hỗ trợ lần đầu, giúp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến đối với các TTHC đã được xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh/Bộ chuyên ngành để tăng tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến.

- Thực hiện rà soát, đôn đốc các đơn vị, UBND các xã, phường thực hiện giải quyết TTHC đảm bảo đúng hạn, tuyệt đối không được để xảy ra tình trạng hồ sơ TTHC chậm xử lý, tồn đọng quá hạn trên Hệ thống một cửa điện tử.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan chuyên môn thành phố theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định

số 37/2014/NĐ-CP ngày 5/5/2014 của Chính phủ.

- Sắp xếp, tổ chức lại đơn vị, các tổ chức bên trong đơn vị và kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại một số đơn vị sự nghiệp giáo dục và Đào tạo đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng Kế hoạch chuyên đổi vị trí công tác năm 2024.

- Xây dựng Đề án tuyển dụng viên chức đúng vị trí việc làm, số người làm việc và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2024.

- Sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo cơ cấu chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm.

- Tuyên truyền, giáo dục và thực hiện quản lý chất lượng công chức, công vụ theo tinh thần đổi mới và cải cách chế độ công vụ. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 28/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở; Công văn số 822/UBND-NCVX ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Công văn số 2214/UBND-NCVX ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh về việc tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, đơn vị, địa phương và Công văn số 404-CV/TU ngày 7/3/2023 của Thành ủy Đồng Hới về việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 02/2020/UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

6. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của thành phố Đồng Hới năm 2024.

- Thực hiện rà soát, đôn đốc các đơn vị, UBND các xã, phường thực hiện giải quyết TTHC đảm bảo đúng hạn, tuyệt đối không được để xảy ra tình trạng hồ sơ TTHC chậm xử lý, tồn đọng quá hạn trên Hệ thống một cửa điện tử. Trong đó, tiếp tục đôn đốc các đơn vị khẩn trương xử lý dứt điểm các hồ sơ tồn đọng đang giải quyết quá hạn.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn. Thực hiện các nội dung của Đề án phát triển chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn.

- Vận hành hiệu quả Trung tâm giám sát điều hành thông minh thành phố Đồng Hới (Đồng Hới IOC), khai thác có hiệu quả ứng dụng Công dân thông minh “Đồng Hới SmartCity”. Tích cực khảo sát, hoàn thiện và đưa vào vận hành hiệu quả các phân hệ mới của đô thị thông minh.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường tăng cường sử dụng chữ ký số vào gửi, nhận văn bản điện tử trên hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành của tỉnh; tích cực khai thác, sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh hướng tới phát triển Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

Trên đây là báo cáo công tác CCHC năm 2023 và nhiệm vụ công tác CCHC năm 2024, UBND thành phố báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TTHĐND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NV.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Ngọc Đan

BIỂU MẪU 1
Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm	%	
2.1.	Số nhiệm vụ trong Kế hoạch	Nhiệm vụ	29
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	29
3.	Kiểm tra CCHC		
3.1.	Số cơ quan chuyên môn đã kiểm tra	Cơ quan	4
3.2.	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan	5
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	100%
3.3.1	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	4
3.3.2.	Số vấn đề đã xử lý xong	Vấn đề	4
4.	Thanh tra việc thực hiện quy định tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy		
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	%	
4.2.	Số cơ quan, đơn vị đã hoàn thành kết luận thanh tra	%	
5.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao		
5.1.	Số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	87
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	70
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	06
5.4.	Số nhiệm vụ chưa hoàn thành (đang trong hạn)	Nhiệm vụ	11
5.5.	Số nhiệm vụ đã quá hạn chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0
6.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có=1; Không=0	
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Phiếu	
6.2.	Hình thức khảo sát		
7.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1

BIỂU MẪU 2: Cải cách thể chế

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu
1.	Tổng số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do địa phương ban hành	Văn bản	
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản	
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	02
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	15
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	
3.	Rà soát VBQPPL		
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản	19

3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	11
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	

BIỂU MẪU 3: Cải cách thủ tục hành chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu
1.	Thống kê thủ tục hành chính (TTHC)		
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	515
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	335
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	180
3.	Kết quả giải quyết TTHC		
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	68,10
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	4.794
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	3.265
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	93,08
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	9.610
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	8.945
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	6
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	6

BIỂU MẪU 4: Cải cách tổ chức bộ máy

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy		
	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100%
	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	58
	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015 (67 đơn vị)	%	13.43%
2.	Biên chế công chức		
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	89
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	87
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	0
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	01
2.5.	Tỷ lệ phân trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	10%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu
3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại đơn vị sự nghiệp công lập		
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	22
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	10%

BIỂU MẪU 5: Cải cách chế độ công vụ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu
1.	Vị trí việc làm công chức, viên chức		
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	12
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	58
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức		
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	
3.	Số lượng lãnh đạo, quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (từ đầu năm đến nay)		0
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)		0
	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0
	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0

BIỂU MẪU 6: Cải cách tài chính công

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)		
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	58
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	3
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	2
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	53

2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0
------	--	--------	---

BIỂU MẪU 7: Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử		
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã		
5.1.2.	<i>Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	100
5.1.3.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	100
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (<i>Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử.</i>)	%	100
5.2.2.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện</i>	%	100
5.2.3.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%	100
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh		
5.3.2.	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%	100
5.3.3.	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%	100
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100
6.4.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	Thủ tục	26
6.4.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	Thủ tục	26
6.4.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	Thủ tục	12
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100
6.5.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	Thủ tục	92
6.5.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	Thủ tục	92
6.5.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	Thủ tục	35
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu
6.6.1.	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương</i>	<i>Thủ tục</i>	118
6.6.2.	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	118
6.7.	<i>Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)</i>	%	91,78
6.7.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	8.244
6.7.2.	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	7.566
6.8.	<i>Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến</i>	%	100
6.8.1.	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>	92
6.8.2.	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	92